

BẢNG CÔNG NỢ

**Công trình: Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường
khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Nghĩa Hành**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/ 2025 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán			Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
			Tổng số	Trong đó:			Phải thu (-)	Phải trả (+)
				Đợt 1	Đợt 2			
I		Phần di dân	29.839.977.814	0	29.839.977.814	35.787.616.550		877.960.564
1	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Chi phí bồi thường, GPMB	29.839.977.814	0	29.839.977.814			
II		Chi phí bồi thường, GPMB	6.825.599.300	4.876.758.500	1.948.840.800			
II.1		KTĐC xã Hành Dũng	4.876.758.500	4.876.758.500				
1	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức	4.780.986.500	4.780.986.500	0			
2	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Chi phí phục vụ bồi thường, GPMB	95.772.000	95.772.000				
II.2		KTĐC xã Hành Thuận	1.948.840.800	0	1.948.840.800			
1	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức	1.948.840.800		1.948.840.800			
2	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Chi phí phục vụ bồi thường, GPMB			0			
III		Chi phí xây lắp	67.596.261.527	55.595.704.000	12.000.557.527	67.566.584.000	0	29.677.527
1	Công ty TNHH Xây dựng Thành Đạt	Thi công xây dựng và thiết bị	67.596.261.527	55.595.704.000	12.000.557.527	67.566.584.000		29.677.527
IV		Chi phí quản lý dự án	1.296.585.000	0	1.296.585.000	1.296.585.000	0	0
1	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ	Quản lý dự án	1.296.585.000		1.296.585.000	1.296.585.000		0
V		Chi phí TVĐTXD	3.442.193.000	3.187.807.000	254.386.000	3.436.597.000	-3.879.000	9.475.000
1	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	Chi phí khảo sát, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	258.546.000	258.546.000	0	258.546.000		0
2	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc và Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	Chi phí khảo sát lập BCNCKT	449.149.000	449.149.000		449.149.000		0
3	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc và Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	Chi phí khảo sát lập TKBVTC-TDT	1.022.424.000	1.022.424.000	0	1.022.424.000		0
4	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Minh Trung	Chi phí thẩm tra TKBVTC&DT	90.722.000	90.722.000	0	90.722.000		0
5	Liên danh Công ty TNHH xây dựng Lập Phương và Công ty TNHH tư vấn và xấp lắp điện 81	Chi phí giám sát thi công xây dựng và thiết bị	1.493.304.000	1.248.393.000	244.911.000	1.497.183.000	-3.879.000	
6	Trung tâm quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi	Chi phí lập HSMT và KQLCNT thi công xây dựng	11.772.000	11.772.000	0	11.772.000		0
7	Trung tâm quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi	Chi phí lập HSMT và KQLCNT giám sát xây dựng	106.801.000	106.801.000	0	106.801.000		0
8	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công Bằng	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT khảo sát, lập TKBVTC&DT	9.475.000		9.475.000	0		9.475.000

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán			Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
			Tổng số	Trong đó:			Phải thu (-)	Phải trả (+)
				Đợt 1	Đợt 2			
VI		Chi phí khác	2.431.687.100	2.176.313.000	255.374.100	2.353.505.100	-56.977.000	135.159.000
1	Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	133.007.000	133.007.000	0	133.007.000		0
2	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích nông nghiệp	640.522.100	582.675.000	57.847.100	640.522.100		0
3	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn thuế ATAX	Kiểm toán công trình	226.044.000	226.044.000	0	283.021.000	-56.977.000	
4	Liên danh Công ty CP đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi và Công ty TNHH tư vấn dịch vụ trắc địa và Môi trường	Trích đo bản đồ địa chính và cắm mốc bồi thường GPMB	365.103.000	365.103.000	0	365.103.000		0
5	Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Môi trường Thanh Hương	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	450.000.000	450.000.000	0	450.000.000		0
6	Liên danh Trung tâm xử lý Bom mìn và Môi trường/QK5 và Lữ đoàn 270/QK	Rà phá bom mìn	350.368.000	350.368.000	0	350.368.000		0
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nghĩa Hành	Chi phí thẩm tra quyết toán	204.275.000	69.116.000	135.159.000	69.116.000		135.159.000
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nghĩa Hành	Chi phí thẩm định HSMT & KQLCNT gói thi công xây dựng và thiết bị	62.368.000	0	62.368.000	62.368.000		
VII	Tổng cộng		111.432.303.741	65.836.582.500	45.595.721.241	110.440.887.650	-60.856.000	1.052.272.091